

Số: /BC-UBND

Lục Bình, ngày tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính Quý I năm 2023

Thực hiện Văn bản số 340/UBND-NV ngày 27/02/2023 của UBND huyện Bạch Thông về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC Quý I năm 2023. UBND xã Lục Bình báo cáo kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Đánh giá về các hoạt động chỉ đạo, điều hành nổi bật của lãnh đạo đơn vị đối với công tác CCHC

Để triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2023, UBND xã đã ban hành một số văn bản như sau: Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 về việc ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2023; Kế hoạch số 08/KH-UBND, ngày 29/01/2023 về thực hiện công tác CCHC năm 2023; Kế hoạch số 11/KH-UBND, ngày 31/01/2023, kế hoạch tuyên truyền về công tác cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 08/02/2023 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023; Kế hoạch số 19/KH-UBND, ngày 10/02/2023 về việc tự kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2023; Kế hoạch số 21/KH-UBND, ngày 16/02/2023, kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2023; Công văn số 03/UBND-VP, ngày 06/01/2023 về việc lựa chọn danh mục thủ tục hành chính đưa vào rà soát đánh giá; Thông báo số 05/TB-UBND, ngày 31/01/2023 về việc thông báo địa chỉ tiếp nhận thông tin, phản ánh về những hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu, tiêu cực trong hoạt động công vụ. Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính xã đã họp để lựa chọn danh mục thủ tục hành chính đưa vào rà soát, đánh giá và chỉ đạo công chức phụ trách các lĩnh vực chuyên môn có TTHC thường xuyên rà soát, tham mưu, niêm yết các thủ tục hành chính tại bảng niêm yết của xã.

2. Đánh giá, cập nhật tiến độ thực hiện kế hoạch CCHC năm 2023

Kế hoạch thực hiện công tác CCHC năm 2023 của xã đã đề ra: 30 mục tiêu, 43 nhiệm vụ và 58 hoạt động cụ thể ở trên 7 nội dung của công tác CCHC, trong đó có 13 nhiệm vụ thường xuyên và 20 nhiệm vụ có thời hạn. Để thực hiện có hiệu quả các nội dung CCHC, UBND xã đã phân công rõ bộ phận chủ

trì tham mưu thực hiện và bộ phận phối hợp. Hiện nay, UBND xã đã thực hiện hoàn thành được 4/20 nhiệm vụ có thời hạn và duy trì thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên theo kế hoạch.

3. Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC: Trên cơ sở kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC năm 2023 của xã, UBND xã đã triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức, các thôn để tổ chức tuyên truyền. Công tác tuyên truyền chủ yếu là lồng ghép tại cuộc họp thôn và được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của xã.

4. Đánh giá về những mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC được thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả tại cơ quan

Trong quý I năm 2023, UBND xã không có mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC được thí điểm, nhân rộng và triển khai tại cơ quan, đơn vị.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

- Công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trên địa bàn xã được thực hiện theo đúng quy định tại Luật ban hành văn bản năm 2015 và Nghị định hướng dẫn thi hành. UBND xã ban hành Kế hoạch số 157/KH-UBND, ngày 29/12/2022 về Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 32/KH-UBND, ngày 28/02/2023 về việc hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Lục Bình giai đoạn 2019-2023. Trong Quý I năm 2023 xã không có văn bản quy phạm pháp luật được ban hành.

- UBND xã đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 15/KH-UBND, ngày 06/02/2023 – kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 24/KH-UBND, ngày 23/02/2023 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023; Công văn số 09/UBND-VP, ngày 01/02/2023 về việc phổ biến các Luật, Nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 4, Kỳ họp bất thường lần thứ hai và triển khai một số nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật dịp Tết Quý Mão 2023 và tổ chức tuyên truyền lồng ghép tại các thôn.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Kết quả rà soát đơn giản hóa TTHC: Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 08/02/2023 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023. Tại kế hoạch đã lựa chọn 11 thủ tục để tiến hành rà soát và hoàn thành trong tháng 3/2023. Ngoài ra, UBND xã chỉ đạo công chức chuyên môn thường xuyên thực hiện rà soát việc thực hiện TTHC để kịp thời tham mưu, đề xuất cho UBND xã trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã đều được niêm yết công khai, minh bạch tại Bảng tin Trụ sở UBND xã. Thường xuyên rà soát các TTHC đã được sửa đổi, bổ sung đồng thời cập nhật các TTHC mới ban hành. Số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã có 110 thủ tục.

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

+ Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa: Nhân sự thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận Một cửa được kiện toàn tại Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của UBND xã. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa cơ bản đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, diện tích phòng chưa đảm bảo, một số trang thiết bị chưa đáp ứng.

+ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả luôn thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông điện tử trong giải quyết TTHC, công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong giải quyết TTHC. Các TTHC đều được giải quyết trên phần mềm một cửa điện tử và đúng thời gian quy định.

+ Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: UBND xã tiếp tục số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC theo kế hoạch.

+ Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC của cơ quan, đơn vị (*Thời điểm báo cáo từ ngày 08/12/2022 đến 04/3/2023*): Số hồ sơ tiếp nhận 136; số đã giải quyết 135; số giải quyết trong hạn 135; số giải quyết quá hạn 0, số đang giải quyết trong hạn 01; số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ 133, kỳ trước chuyển sang 03.

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: UBND xã ban hành Thông báo số 05/TB-UBND, ngày 31/01/2023 về việc thông báo địa chỉ tiếp nhận thông tin, phản ánh về những hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu, tiêu cực trong hoạt động công vụ của UBND xã. Trong quý I năm 2023, UBND xã không nhận được phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Việc thực hiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan được đảm bảo theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

Tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức của đơn vị: Hiện xã có tổng số 19 cán bộ, công chức, trong đó có 10 cán bộ, 09 công chức.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Kết quả bố trí sắp xếp vị trí việc làm công chức của đơn vị: Các vị trí công tác của cán bộ, công chức xã đều đảm bảo đúng quy định.

- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị: UBND xã đã ban hành Quyết định số

10/QĐ-UBND, ngày 17/01/2023 về việc ban hành nội quy cơ quan xã; Công văn số 14/UBND-VP, ngày 13/02/2023 về việc thực hiện nhiệm vụ và chấp hành kỷ cương hành chính. Đa số cán bộ, công chức xã đều chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính của cơ quan.

5. Cải cách tài chính công

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại đơn vị:
- + Tiến độ thu ngân sách nhà nước theo kế hoạch: Thu ngân sách Quý I năm 2023 được 35.834.120 đ/130.000.000 đồng, đạt 27,56% KH.
- + Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: Không có
- Thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công: Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định số 12/QĐ-UBND, ngày 19/01/2023 về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của UBND xã Lục Bình. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện đúng quy định.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử

- Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương: UBND xã đã gắn chặt ứng dụng CNTT với cải cách hành chính như: sử dụng tốt phần mềm quản lý HSCV, tăng cường sử dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử; tiếp tục vận hành có hiệu quả phần mềm Một cửa điện tử. Tuyên truyền cán bộ công chức thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá mức độ đảm bảo ATTT cho hệ thống Máy tính gồm: Cài đặt mật khẩu máy, sử dụng phần mềm diệt virus có bản quyền... nhằm đánh giá tổng thể mức độ ATTT mạng, kịp thời phát hiện và xử lý sự cố, lỗ hổng, để kịp thời ngăn chặn, bảo vệ hệ thống mạng.
- Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật: Hiện nay, UBND xã duy trì việc bố trí 19 máy tính để bàn, 02 máy tính xách tay, 15 máy in, 02 máy scan, hệ thống phòng họp trực tuyến để phục vụ cho hoạt động của đơn vị; xã đã trang bị hệ thống mạng LAN, tốc độ, chất lượng dịch vụ đường truyền Internet của đơn vị ở mức độ khá, đảm bảo 100% máy tính của cán bộ, công chức làm việc đều có kết nối mạng.
- Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ:
- + Đối với phần mềm quản lý văn bản: Đơn vị đã ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice trong việc tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản, tổng số tài khoản được cấp là 24 tài khoản, trong quý I, UBND xã đã tiếp nhận 992 văn bản đến; 319 văn bản đi.
- + Đối với hệ thống thư điện tử công vụ: Tỷ lệ CBCC được cấp thư điện tử, tỷ lệ thường xuyên sử dụng đạt 100%. Tỷ lệ lãnh đạo được cấp và thường xuyên sử dụng đạt 100%.

+ Đối với Trang thông tin điện tử xã: UBND xã chỉ đạo CBCC xã tăng cường viết tin, cung cấp tin bài đăng trên cổng thông tin điện tử xã kịp thời.

+ Việc vận hành phần mềm một cửa được thực hiện thường xuyên trong tất cả các lĩnh vực, ngoài ra, lĩnh vực BHXH còn được thực hiện liên thông với huyện. Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng các phần mềm dùng chung trong hoạt động quản lý, điều hành đơn vị như: Phần mềm một cửa điện tử; phần mềm khai bảo hiểm xã hội; ứng dụng giao dịch kho bạc nhà nước; ứng dụng quản lý tài sản công; ứng dụng hỗ trợ kê khai thuế.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: Trong quý I/2022, đơn vị phát sinh 11 hồ sơ trực tuyến, các hồ sơ trực tuyến chủ yếu phát sinh trong lĩnh vực tư pháp.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Công tác CCHC trên địa bàn xã đã được cấp ủy, chính quyền tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện.

- Chất lượng đội ngũ CBCC cơ bản đáp ứng, khả năng xử lý, giải quyết công việc, ý thức trách nhiệm và việc chấp hành công vụ ngày một tốt hơn.

- Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và việc áp dụng các quy trình tiếp nhận và trả kết quả được thực hiện đúng quy định, không có hồ sơ giải quyết quá hạn.

- Thủ tục hành chính được niêm yết công khai, minh bạch giúp người dân nắm rõ được quy trình và thời gian giải quyết các TTHC giảm thiểu thời gian đi lại và chi phí cho người dân.

2. Những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân

- *Hạn chế, yếu kém:* Hồ sơ TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình còn ít; chưa phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI; Việc nghiên cứu, khai thác TTHC được niêm yết tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của người dân còn hạn chế, chủ yếu là hỏi trực tiếp qua bộ phận chuyên môn.

- *Nguyên nhân:* Việc sử dụng phần mềm một cửa điện tử, một cửa liên thông và dịch vụ công mức độ cao của công chức chuyên môn còn lúng túng; tỷ lệ người dân biết và khai thác hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức cao còn ít. Trình độ nhận thức của người dân không đồng đều, đời sống còn gặp nhiều khó khăn và do thói quen của người dân. Ý thức của một số cán bộ, công chức chưa cao, chưa chủ động học hỏi, tiếp cận công nghệ thông tin cũng như sử dụng các phần mềm điện tử trong giải quyết công việc. Ngoài ra, điều kiện phòng làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã chật hẹp nên khó khăn cho việc bố trí máy tính phục vụ nhu cầu giải quyết TTHC của người dân.

IV. NHIỆM VỤ CCHC ÚY II NĂM 2023

1. Tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính; Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 01/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước; kế hoạch CCHC năm 2023 của xã... Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác và thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã.

2. Thường xuyên cập nhật, niêm yết đầy đủ kịp thời các thủ tục hành chính mới ban hành hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế, đồng thời đề nghị bãi bỏ hoặc hủy bỏ theo quy định đối với TTHC, không còn phù hợp nhằm cắt giảm chi phí về thời gian và tài chính của người dân và doanh nghiệp.

3. Áp dụng có hiệu quả cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin hiện có, sử dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng, đặc biệt trong việc giải quyết các thủ tục hành chính. Thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý công việc qua mạng nội bộ, hạn chế văn bản giấy, xây dựng tác phong làm việc hiện đại, hiệu quả, kịp thời.

4. Nghiêm túc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính tại đơn vị; xử lý nghiêm các cá nhân có hành vi vi phạm nhiều trong thực hiện thủ tục hành chính.

5. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức tại đơn vị.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không có.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC Quý I năm 2023 của UBND xã Lục Bình./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Công TTĐT xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Công chức xã;

Gửi bản giấy:

- Lưu: VP UBND xã.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hậu

Phụ lục I
BIỂU THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

STT	Chi tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành <i>(kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)</i>	Văn bản	16	
1.2	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm <i>(lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	%	9,3	
1.2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	43	
1.2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	4	
1.3	Thực hiện nhiệm vụ UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao			
1.3.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
1.3.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
1.3.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
1.3.4	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ		
1.4	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Có/không	Không	
2	Cải cách thể chế			
2.1	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	0	
2.2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.2.1	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra</i>	<i>Văn bản</i>		
	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>		
2.3	Rà soát VBQPPL		0	
2.3.1	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền	Văn bản	0	
2.3.2	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát</i>	<i>Văn bản</i>		
	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>		
3	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1	Thống kê TTHC		0	
3.1.1	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	
3.1.2	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.1.3	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
3.1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại cơ quan, đơn vị	Thủ tục		
<i>Trong đó</i>	<i>Số TTHC cấp xã</i>	<i>Thủ tục</i>	110	
3.2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.2.1	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	01	
3.2.2	Số TTHC liên thông giữa các cấp	Thủ tục	07	
3.2.3	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục		
3.3	Kết quả giải quyết TTHC			
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	135	
	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	135	
3.4	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%		
3.4.1	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0	
3.4.2	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1	Số liệu về biên chế cán bộ, công chức			
4.1.1	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	20	
4.1.2	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	19	
4.1.3	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.1.4	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	0	
5	Cải cách chế độ công vụ			
5.1	Vị trí việc làm của cán bộ, công chức			
	Số cán bộ, công chức đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt	%	100	
5.2	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).			
5.2.1	Số cán bộ bị kỷ luật.	Người	0	
5.2.2	Số công chức bị kỷ luật.	Người	0	
6	Cải cách tài chính công			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
7	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử			
7.1	Tổng số văn bản đi giữa các cơ quan nhà nước		319	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	100	
7.2	Cung cấp Dịch vụ công trực tuyến			
7.2.1	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100	
	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	45	
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	45	
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	03	
7.2.2	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100	
	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	65	
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	65	
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	03	
7.2.3	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC của tỉnh, quốc gia	%	110	
	<i>Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của cơ quan, đơn vị</i>	<i>Thủ tục</i>	110	
	<i>Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia</i>	<i>Thủ tục</i>		
7.2.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	6	
	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp, bưu chính công ích và trực tuyến)</i>	<i>Hồ sơ</i>	133	
	<i>Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến</i>	<i>Hồ sơ</i>	11	
7.2.5	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	0	
	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)</i>	<i>Thủ tục</i>	0	
	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.</i>	<i>Thủ tục</i>	0	